

CÔNG TÁC KHOA HỌC — KỸ THUẬT PHỤC VỤ SẢN XUẤT Ở TỈNH BÌNH TRỊ THIÊN

Một số nét về đặc điểm tình hình chung. Những thuận lợi và khó khăn

Bình Trị Thiên là một tỉnh có diện tích tự nhiên trên 1.8 triệu hecta, với số dân 1.8 triệu người.

Tài nguyên tự nhiên của Bình Trị Thiên khá dồi dào, phong phú. Diện tích đất đai canh tác còn nhiều, có khả năng mở rộng hàng vạn hecta trồng cây lương thực, thực phẩm, đặc biệt có khoảng hai vạn hecta đất bazan ở Quảng Trị có thể trồng một số loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao. Có nhiều đồng cỏ rộng, có thể cải tạo thành những bãi chăn nuôi lớn. Ngoài ra còn có nhiều cây đặc sản như thanh trà, quýt, hồ tiêu, dâu, trầm, chổi...

Rừng và đất rừng chiếm gần 70% diện tích tự nhiên, có trữ lượng gỗ lớn và nhiều gỗ quý, nhiều lâm sản và cây thuốc quý.

Bình Trị Thiên có bờ biển dài 340 km, nhiều cửa biển và bãi cá tốt, có thể khai thác hằng năm 6 - 7 vạn tấn cá, tôm. Diện tích các đầm, phá, ao, hồ có trên 4 vạn hecta; có nhiều sông lớn có khả năng nuôi cá nước ngọt, nước lợ và nuôi trồng các đặc sản xuất khẩu như tôm, cua, sò huyết, rong biển, rau câu...

Khoáng sản tuy chưa được điều tra nghiên cứu đầy đủ, nhưng với tài nguyên đã có, có thể phát triển một số ngành công nghiệp như điện (thủy điện kết hợp thủy lợi), sản xuất vật liệu xây dựng, hóa chất, gốm, sứ...

Nhiều ngành, nghề thủ công cổ truyền như chạm trổ, sơn mài, thêu đan, làm nón..., có thể sản xuất nhiều mặt hàng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu có giá trị.

Có nhiều danh lam thắng cảnh, nhiều di tích lịch sử di tích cách mạng; có nơi nghỉ mát, đặc biệt nhiều suối khoáng có chất lượng cao trong điều dưỡng và điều trị một số loại

bệnh, có khả năng thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước.

Tiềm lực khoa học - kỹ thuật khá. Trong tỉnh có 3 trường đại học, 3 lớp đại học tại chức, 3 trường cao đẳng và nhiều trường trung học và trường đào tạo công nhân. Đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật tuy chưa đồng bộ, nhưng cũng có đủ các ngành, nghề cần cho sự phát triển kinh tế của tỉnh Bình Trị Thiên cũng đã xây dựng được một số trạm, trại nghiên cứu thí nghiệm về lúa, cây vùng đồi, bảo vệ thực vật, cá, thú y, thụ tinh nhân tạo, dự báo khí tượng thủy văn... Cùng với các trường đại học, Bình Trị Thiên có khả năng giải quyết những yêu cầu về phát triển kinh tế và khoa học, kỹ thuật trong tỉnh.

Trên đây là khái quát một số nét về mặt mặt, mặt thuận lợi của Bình Trị Thiên, nhưng cũng còn nhiều khó khăn.

Ảnh hưởng của chiến tranh còn rất nặng nề trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa và tư tưởng. Đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn.

Cơ sở vật chất nghèo nàn, tài nguyên thiên nhiên chưa được điều tra đầy đủ, rừng bị tàn phá nghiêm trọng, đồi trọc và bãi cát chưa được phủ xanh, khí hậu khắc nghiệt, hạn, úng, lũ, lụt; đất đai bị xói mòn, bị nước mặn xâm nhập; cát bay, cát chảy... còn là những nguy cơ đe dọa thường xuyên.

Sản xuất còn phân tán, trình độ quản lý còn yếu, kém, nhất là vùng mới giải phóng; năng suất lao động quá thấp, phân bố lao động không đồng đều giữa các vùng, công cụ lao động còn thiếu thốn...

(*) Trích báo cáo của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên tại Hội nghị khoa học kỹ thuật phục vụ nông nghiệp của tỉnh, họp tháng 8-1978.

Về tình hình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.

Đề tăng diện tích canh tác, quân và dân Bình Trị Thiên đã tháo gỡ hơn 7 triệu quả bom, mìn; san, lấp hàng chục vạn hố bom; đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, đã mở rộng thêm trên 5 vạn hecta canh tác, đưa diện tích sử dụng từ 6.6% đất tự nhiên năm 1976 lên 9.5% năm 1977. Tổng diện tích gieo trồng tăng 6.4 vạn hecta, trong đó cây lương thực tăng 5,9 vạn hecta. Tổng sản lượng lương thực năm 1977 tăng gấp đôi so với năm 1975. Nạn thiếu, đói, giáp hạt của Bình Trị Thiên đã bước đầu được giải quyết.

Vị trí các loại cây hoa màu được đặc biệt coi trọng. Sau vụ đông xuân 1975-1976 được mùa lớn, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên phát động ngay chiến dịch trồng màu. Năm 1977 diện tích trồng màu tăng vọt lên 8,7 vạn hecta so với 4 vạn hecta năm 1975. Sản lượng màu tăng nhanh đã quyết định tốc độ tăng của sản lượng lương thực. Đây là một thắng lợi rất cơ bản, có ý nghĩa quan trọng cả về kinh tế, chính trị và văn hóa xã hội.

Việc chế biến màu cũng được chú ý. Bình Trị Thiên đã xây dựng một số cơ sở chế biến màu tập trung, đã sản xuất hàng nghìn công cụ chế biến. Tuy nhiên việc chế biến màu vẫn còn chậm. Khó khăn chủ yếu hiện nay là khâu phơi sấy. Đây là một khó khăn lớn của Bình Trị Thiên, cần được nghiên cứu nghiêm túc nhiều mặt liên quan, từ thời vụ, công cụ gieo trồng thu hoạch cho đến thiết bị chế biến và nhiên liệu.

Về chăn nuôi, hai năm qua cũng đã có nhiều tiến bộ. Số lượng đàn gia súc, gia cầm đều tăng: lợn tăng 19%, trâu tăng 8%, bò tăng 17%. Giá trị sản lượng chăn nuôi tăng gần 8%. Chăn nuôi theo quy trình công nghiệp ở một số hợp tác xã bước đầu đạt kết quả tốt.

Trong lâm nghiệp, cả hai khâu trồng rừng và khai thác rừng đều được chú ý. Năm 1977, gỗ khai thác vượt kế hoạch 1000m³. Toàn tỉnh đã trồng được 1,7 vạn hecta rừng tập trung và gần 40 triệu cây trồng phân tán. Rừng tự nhiên đang được tu bổ, cải tạo. Khâu ươm cây có nhiều tiến bộ. Đã khoanh nuôi được 1,2 vạn hecta rừng phòng hộ, quy hoạch vùng lâm nương, rẫy được 1200 hecta (ở A Lưới và Hương Hóa).

Việc đánh bắt, nuôi trồng và chế biến hải sản đều đạt những kết quả tốt. Riêng đánh bắt cá: năm 1976 - 2,7 vạn tấn, năm 1977 đạt 3,4 vạn. Việc chế biến được đẩy mạnh. Riêng nước mắm: năm 1976 đạt 3 triệu lít, năm 1977 đạt 4,3 triệu, và dự kiến năm 1978 đạt 7 triệu lít.

Các cơ sở đóng tàu, thuyền đánh cá đã phát triển từ 1 đến 3 cơ sở. Việc nuôi trồng hải sản cũng được chú ý, nhất là rau câu.

Cùng với sự phân bố kinh tế từng vùng trong tỉnh, kinh tế miền biển cũng được nghiên cứu nhằm phát huy triệt để các mặt mạnh của vùng này. Nhiều xã, vừa đánh cá vừa trồng cây, vừa chăn nuôi vừa trồng màu. Các mặt này hỗ trợ nhau phát triển, một số xã đã tự túc được một phần lương thực.

Những thành quả trên các mặt nông, lâm, ngư nghiệp bước đầu đạt được trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt và diễn biến phức tạp, mưa lũ, nắng hạn gay gắt thường xuyên xảy ra trong hai năm vừa qua. Đó là kết quả tất yếu và đáng tự hào của đường lối đúng đắn của Đảng ta, của sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, của các cấp các ngành, đồng thời cũng là kết quả của sự phấn đấu kiên cường, dũng cảm và đầy sáng tạo của cán bộ, nhân dân trong toàn tỉnh, trong đó có sự đóng góp tích cực, có hiệu lực của các lực lượng khoa học, kỹ thuật trong tỉnh và của các cơ sở khoa học, kỹ thuật trung ương đóng tại tỉnh...

Phương hướng, nhiệm vụ và những nội dung chủ yếu của công tác khoa học, kỹ thuật phục vụ nông nghiệp trong thời gian tới.

Phương hướng và nhiệm vụ chung của công tác khoa học, kỹ thuật của Bình Trị Thiên trong thời gian tới là:

1. Tập trung và huy động mọi lực lượng khoa học kỹ thuật ở địa phương, phối hợp chặt chẽ với các ngành ở trung ương, đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, nghiên cứu và ứng dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật nhằm phục vụ đắc lực cho việc phát huy bốn thế mạnh của tỉnh, phục vụ những yêu cầu cấp bách của đời sống nhân dân, phục vụ xuất khẩu.

2. Xây dựng và củng cố mạng lưới làm công tác khoa học, kỹ thuật từ tỉnh, huyện đến cơ sở. Tăng cường và xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác khoa học, kỹ thuật.

3. Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất; chú trọng công tác quản lý kỹ thuật, công tác thông tin khoa học; đào tạo và sử dụng quản lý tốt đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật hiện có.

4. Trên cơ sở phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân, thúc đẩy và động viên phong trào quần chúng tiến quân vào khoa học, kỹ thuật, phát huy mọi khả năng tiềm tàng của tỉnh, đẩy mạnh



Chăm sóc hồ tiêu giống ở Nông trường Tân Lâm - Bình Trị Thiên.

Ảnh : MẠNH THÁI (TTXVN)

mọi mặt công tác, hoàn thành những nhiệm vụ hết sức to lớn của giai đoạn cách mạng mới.

Trên cơ sở quán triệt phương hướng, nhiệm vụ chung đó, cách mạng khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp phải kết hợp chặt chẽ với cách mạng về quan hệ sản xuất và cách mạng tư tưởng và văn hóa nhằm tạo ra những biến đổi sâu sắc trong toàn bộ lực lượng sản xuất, trong cơ cấu tổ chức sản xuất và trong quản lý kinh tế nông nghiệp :

Về phương hướng và nhiệm vụ cụ thể của công tác khoa học, kỹ thuật phục vụ sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp :

I. Tò chức tốt công tác điều tra cơ bản và tài nguyên và điều kiện thiên nhiên.

Trong nông, lâm nghiệp, cần khẩn trương tiến hành điều tra đất đai, thủy văn và khí hậu nông nghiệp, điều tra tình hình sâu bệnh, dịch bệnh hại cây trồng, vật nuôi để phục vụ cho việc phân vùng đất nông nghiệp, lâm nghiệp trên địa bàn huyện, xã, hợp tác xã, xác định cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích hợp với điều kiện đất, nước, khí hậu thời tiết từng vùng trong tỉnh.

Trong thủy sản, công tác điều tra cơ bản tập trung vào mục tiêu phục vụ cho kế hoạch nuôi trồng và khai thác nguồn lợi thủy sản.

II. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học - kỹ thuật

1. Ngành nông nghiệp :

Nhiệm vụ hàng đầu của tỉnh là nghiên cứu và áp dụng giống có năng suất cao về những cây trồng và vật nuôi chủ yếu, áp dụng biện pháp tưới tiêu khoa học, nghiên cứu phát triển cây phân xanh, cỏ chăn nuôi. Áp dụng các phương pháp bảo vệ và cải tạo đất, phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh cho cây trồng và vật nuôi.

a) Về trồng trọt : các biện pháp kỹ thuật trong trồng trọt đối với tất cả các khâu nước - phân - cần - giống đều phải coi trọng.

Khâu giống; nghiên cứu để đưa các giống lúa mới có năng suất cao, có tính chống chịu sâu bệnh tốt vào phù hợp với từng vùng địa lý trong tỉnh, đặc biệt là các vùng trọng điểm lúa, chú ý nghiên cứu giống lúa có khả năng chịu mặn (TN5) cho các vùng nhiễm mặn.

Gấp rút xây dựng hệ thống sản xuất giống cấp I của tỉnh, giống cấp II ở huyện và giống

cấp III ở nông trường và hợp tác xã. Việc quản lý giống phải theo đúng tiêu chuẩn đã được Nhà nước quy định.

Đồng thời với việc tích cực nghiên cứu sử dụng các giống lúa mới đã được kết luận, cần nghiên cứu các giống lúa lai tạo từ các giống lúa địa phương để chọn lựa các giống lúa mới thích hợp với điều kiện của địa phương trong từng vùng, từng vụ.

Đối với giống màu và các cây lương thực thực phẩm khác, cần nghiên cứu nhập nội và thuần hóa những giống ngắn ngày năng suất cao, cải tạo các giống địa phương để xen canh, lệch vụ, tận dụng được mọi điều kiện đất đai, khí hậu. Đối với cây sắn cần nghiên cứu rải vụ và cơ giới hóa khâu gieo trồng, thu hoạch để giải quyết tốt vấn đề chế biến, chú ý chế biến sẵn cho xuất khẩu.

Khâu phân bón: trong lúc phân hóa học còn bị hạn chế, cần triệt để tận dụng mọi khả năng để phát triển các nguồn phân hữu cơ (phân chuồng, phân xanh, phân rác...). Muốn có năng suất 4 - 5 tấn/ha mỗi vụ cần phải bón 10 - 12 tấn phân hữu cơ, vì vậy cần nghiên cứu các biện pháp chế biến, bảo quản phân chuồng, phân rác để một đầu gia súc (lợn, bò) có thể cung cấp hàng năm 6 - 7 tấn phân (kể cả chất độn), hiện nay chỉ đạt 1 - 2 tấn/1 đầu lợn, bò.

Ngoài phân chuồng, cần đẩy mạnh việc phát triển bèo dâu, điền thanh và các cây phân xanh khác. Cần phải xem việc phát triển các cây phân xanh là một biện pháp cứu cánh trong tình hình phân bón của tỉnh hiện nay. Thời tiết của Bình Trị Thiên rất khắc nghiệt nên việc nhân giống, giữ giống bèo... đòi hỏi phải nghiên cứu một cách nghiêm túc và đầu tư nhiều công sức. Các cây phân xanh trong thời gian tới phải được trồng khắp nơi và phải trở thành phong trào rộng rãi của quần chúng nhằm tạo nguồn phân bón cải tạo đất và chống xói mòn.

Các biện pháp cải tạo đất như cây vắn rạ kết hợp bón vôi hay apatit nghiên cứu đã có kết quả nhiều nơi, cần nghiên cứu vận dụng rộng rãi trong toàn tỉnh. Đối với đất bị phèn biện pháp thủy lợi vẫn là biện pháp hàng đầu, do đó cần nghiên cứu biện pháp hoàn chỉnh thủy nông ở vùng này.

Về sâu bệnh đối với cây trồng, đặc biệt là đối với cây lúa, cần quan tâm nghiên cứu tìm hiểu quy luật phát sinh và phát triển từng vụ, từng vùng để xây dựng và áp dụng các biện pháp phòng trừ tổng hợp (vật lý, sinh học, hóa học, kỹ thuật canh tác...).

Việc phòng trừ sâu bệnh, phải chủ động ngay từ khâu chuẩn bị gieo trồng và trong mỗi biện pháp kỹ thuật thâm canh.

Các biện pháp kỹ thuật khác phục vụ cho trồng trọt như làm đất, cấy, làm mạ, kỹ thuật gieo thẳng... cần được quan tâm nghiên cứu cho phù hợp với từng giống lúa, từng vùng trong tỉnh.

Trong những năm tới, song song với việc thâm canh lúa, cần đặc biệt quan tâm nghiên cứu các biện pháp để thâm canh màu, nổi bật là vấn đề cung cấp phân bón cho màu.

Trong khâu thủy lợi, ngoài việc phát triển nguồn nước và hệ thống kênh mương tưới tiêu, cần phải chú trọng nghiên cứu các chế độ tưới tiêu khoa học để vừa tiết kiệm công sức, tiết kiệm nước và tăng được năng suất cây trồng.

b) **Bảo vệ và cải tạo đất**: Do đặc điểm địa lý và thời tiết khí hậu của tỉnh, cùng với phương thức canh tác lạc hậu, thiếu tôn trọng các quy trình, quy phạm kỹ thuật trong khai hoang, tình trạng đất đai bị thoái hóa, bị bào mòn rất nghiêm trọng. Có nơi như Cồn Tiên, sau một vụ mưa đất bị xói mòn 50 - 60 cm.

Để bảo vệ và cải tạo đất, cần tập trung lực lượng, cán bộ khoa học, kỹ thuật nghiên cứu và ứng dụng các biện pháp kỹ thuật bảo vệ đất, đặc biệt là vùng gò đồi đã bị thoái hóa mạnh, vùng mới khai hoang, vùng trồng màu tập trung và vùng bị cát xâm lấn.

Trong vài năm tới, cần tiến hành những biện pháp mạnh mẽ, có sự phối hợp của nhiều ngành như lâm nghiệp, giáo dục, nông nghiệp, các huyện, các trường đại học, nghiên cứu phủ xanh cho kỳ được một số đồi trọc, kiên quyết áp dụng các quy trình, quy phạm kỹ thuật trong khai hoang, bắt buộc phải tiến hành các biện pháp bảo vệ đất ở những vùng trồng màu, trồng cây công nghiệp.

Một số kinh nghiệm của các tỉnh bạn trong việc cải tạo và bảo vệ đất cần nghiêm túc học tập, trước mắt áp dụng đối với đất bạc màu.

Có thể áp dụng xen canh, gối vụ trong đó có một vụ cây họ đậu; tăng cường cây phân xanh như cốt khí, mạch hoa, điền thanh v.v... Đối với đồi trọc cần nghiên cứu trồng ngay cốt khí, cỏ stylo phủ đồi. Với đất trồng sắn có thể trồng xen cốt khí, cỏ stylo, đặc biệt chú ý khâu làm đất và chế độ canh tác (làm đất và gieo trồng theo đường đồng mức).

Nghiên cứu cải tạo và sử dụng đồi trọc vào sản xuất nông nghiệp với các biện pháp: trồng cây phủ đất, trồng xen và luân canh, chế độ phân bón, chế độ canh tác v.v... Việc cải tạo và bảo vệ đất, chống xói mòn của tỉnh làm quá chậm, do đó không thể để cho tình trạng này tồn tại.

Ty nông nghiệp cần tổ chức sớm hội nghị

chuyên đề về chống xói mòn để cùng các ngành bàn các biện pháp thực hiện.

c) — Về *chăn nuôi* : Để tạo điều kiện phát triển nhanh đàn gia súc, gia cầm của tỉnh, bên cạnh việc đẩy mạnh ứng dụng lai kinh tế, nâng cao kỹ thuật, thụ tinh nhân tạo để có giống tốt cung cấp phát triển đàn lợn và trâu bò, cần phải đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học—kỹ thuật để giải quyết thức ăn cho gia súc (chủ yếu là lợn). Các loại cây xanh có khả năng làm thức ăn cho gia súc phải được nhanh chóng phát triển và trồng khắp mọi nơi dù chỉ mới là những kết luận bước đầu. Song song với nó, các phương pháp kỹ thuật phơi sấy, nghiền, thái, trộn v.v., phải được nghiên cứu để trước mắt giải quyết đủ thức ăn cho các trại chăn nuôi quốc doanh và hợp tác xã. Các phương pháp lên men vi sinh vật để tăng giá trị dinh dưỡng của các nguồn thức ăn, cần áp dụng triệt để. Chăn nuôi quốc doanh và tập thể trong tỉnh phải đi đầu trong việc ứng dụng kỹ thuật này. Cần tiến hành nghiên cứu để sản xuất sinh khối vi sinh vật từ mùn và các chất thải từ quá trình chế biến màu để tăng giá trị dinh dưỡng của thức ăn.

Công tác thú y cần được đẩy mạnh để bảo vệ đàn gia súc, gia cầm, tập trung sức để giải quyết hoặc khống chế một số dịch bệnh của lợn, trâu, bò và gia cầm thường xảy ra.

Nghiên cứu để phát triển nghề nuôi ong, nuôi rắn, nuôi dê... là những vật nuôi có giá trị nhưng không sử dụng đến những thức ăn của người và gia súc.

d) *Cơ khí hóa nông nghiệp* : Do cơ sở vật chất có hạn nên khả năng cơ giới hóa nông nghiệp còn bị hạn chế, tuy nhiên với số lượng máy móc nông nghiệp hiện có ở tỉnh, nếu được sử dụng một cách hợp lý cũng sẽ đem lại những kết quả đáng kể.

Sau khi đã cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, cần tập trung lực lượng cơ giới vào những địa bàn quan trọng ở các huyện để giải quyết kịp thời về mùa vụ, lao động, thu hoạch v.v... đối với những cây trồng trọng điểm và tập trung như lúa, màu. Trong chăn nuôi, chú ý cơ giới hóa khâu chế biến thức ăn và vệ sinh chuồng trại.

Đối với các công cụ thường và công cụ cải tiến, cần tiến hành bình tuyển để chọn lọc các mẫu công cụ phù hợp với từng vùng, loại bỏ những công cụ lạc hậu.

Phối hợp với các cơ quan trung ương nghiên cứu các thiết bị để cơ giới hóa khâu trồng và thu hoạch sản, khoai phù hợp với điều kiện canh tác của tỉnh.

Với số máy móc thiết bị đã có, cần nghiêm chỉnh thực hiện các quy trình kỹ thuật về sử dụng, bảo dưỡng, bảo quản, sửa chữa để đạt được các định mức tiên tiến về công suất, về tiêu hao nhiên liệu và vật tư... Xúc tiến việc tổ chức và hoàn chỉnh các trạm cơ khí sửa chữa máy móc nông nghiệp cấp huyện và các tổ cơ khí sửa chữa ở hợp tác xã. Đối với trạm cơ khí huyện, cần nghiên cứu để sản xuất một số phụ tùng thông dụng cho máy móc nông nghiệp.

e) Về *chế biến* : Chế biến lương thực thực phẩm, đặc biệt là chế biến màu đối với Bình Trị Thiên là một công tác không chỉ ảnh hưởng lớn đến đời sống của nhân dân và cán bộ trong tỉnh, mà còn ảnh hưởng đến phát triển sản xuất.

Việc nghiên cứu những hình thức chế biến đơn giản, bảo đảm chất lượng dinh dưỡng và dễ ăn là một việc làm cấp thiết cần có sự phối hợp của nhiều ngành khoa học, kỹ thuật.

Trong chế biến màu, khó khăn lớn nhất hiện nay là khâu phơi sấy. Mùa thu hoạch là mùa mưa bão kéo dài, nhu cầu nhiên liệu cho sấy rất lớn, tỉnh không có khả năng giải quyết. Do đó, cần đẩy nhanh việc nghiên cứu rải vụ sản để có thể thu hoạch quanh năm, đồng thời nghiên cứu các phương pháp bảo quản và chế biến thích hợp cho mùa mưa.

2. *Ngành lâm nghiệp* :

Cần nghiên cứu và áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong các khâu : trồng rừng, tái sinh rừng, tu bổ và bảo vệ rừng. Trước hết cần giải quyết tốt cây giống cho trồng rừng, tổng kết để phát triển nhanh các phương pháp trồng đã được nghiên cứu, thí nghiệm ở Bình Trị Thiên và nhiều nơi khác như ươm cây con trong bầu, gieo thông con trên nền đất cứng v.v... nghiên cứu các cây địa phương như mít, xoan và các cây đặc sản khác : dâu, trám, chổi... để phát triển thành rừng đặc sản.

Nghiên cứu cơ cấu cây rừng phù hợp với từng vùng địa lý, hệ sinh thái vùng đồi trọc, rừng phòng hộ đầu nguồn và vùng ven biển... là những việc cần nhanh chóng triển khai, nghiên cứu để vận dụng vào thực tế của tỉnh.

Đi đôi với việc trồng rừng theo hướng tập trung chuyên canh, cần nghiên cứu thực nghiệm trồng rừng kết hợp nông—lâm nghiệp trên một đơn vị diện tích nhằm mục đích lấy ngắn nuôi dài, hỗ trợ nhau phát triển.

Áp dụng kỹ thuật tra dặm để tái sinh những khu rừng nghèo kiệt và bị chất độc hóa học tàn phá.

Về khai thác và chế biến, cần nghiên cứu những biện pháp để tận dụng gỗ, cành, ngọn, nâng cao tỷ lệ gỗ sử dụng trong khai thác và tỷ lệ

gỗ thành khi trong chế biến. Tiếp tục khảo nghiệm, tuyển chọn và áp dụng các phương tiện chặt, hạ, vận xuất, bốc dỡ nhằm tăng năng suất khai thác gỗ.

3. Ngành ngư nghiệp :

Đề góp phần quan trọng vào việc thực hiện kế hoạch 8 vạn tấn cá, 13 triệu lít nước mắm vào năm 1980, ngành thủy sản phải phát triển công tác khoa học, kỹ thuật một cách toàn diện trên các lĩnh vực: điều tra cơ bản nguồn lợi, khai thác, nuôi trồng, chế biến, cơ giới hóa v.v...

Việc điều tra cơ bản nguồn lợi cần hướng vào việc phục vụ cho lập quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất và dự báo chỉ huy đánh bắt.

Cần nghiên cứu cơ giới hóa nghề cá, trước tiên là cơ giới hóa khâu đánh bắt. Đẩy mạnh khâu chế tạo và phục hồi các phụ tùng thay thế và tăng cường kỹ thuật bảo quản máy móc để duy trì số thuyền máy hiện có, nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật để đóng nhanh các tàu 82 cv, cải tiến cho phù hợp với điều kiện đánh bắt của tỉnh. Áp dụng kỹ thuật đóng tàu loại 16 cv và 33 cv bằng Xi-măng lưới thép.

Trong khai thác, cần nghiên cứu nghề đánh tôm biển, phát triển một số nghề mới có năng suất cao như nghề mảnh, vó, rê, đặc biệt là nghề vây kết hợp ánh sáng. Áp dụng các nghề kết hợp trên một đơn vị thuyền. Phát triển thả chà trên biển để tập trung cá.

Về nuôi trồng: cần tập trung vào các đối tượng đặc sản có giá trị xuất khẩu như tôm, rau câu, vẹm v.v... Chú trọng các khâu sản xuất giống nhân tạo và thức ăn cho từng đối tượng nuôi. Ngoài ra cũng cần chú ý phương pháp lấy giống cá, tôm... tự nhiên, nuôi cá nước lợ (có thể là cá trắm cỏ, cá rô phi, cá kình...). Ngoài ra cần đẩy mạnh việc áp dụng kỹ thuật nuôi cá nước ngọt để tăng năng suất, sản lượng trên một đơn vị diện tích hồ ao, thực nghiệm việc nghiên cứu nuôi cá trên sông, nuôi cá lồng v.v...

Về chế biến: cần nghiên cứu áp dụng các phương pháp bảo quản tôm, cá ướp đông, phương pháp sản xuất nước mắm ngăn ngày bằng thiết bị gia nhiệt, sản xuất bột cá làm thức ăn cho gia súc từ xác mắm, sản xuất chả cá, thô chế rau câu, sản xuất keo Angénat từ

rong mơ v.v... Nghiên cứu để có thể thực nghiệm việc thủy phân cá bằng men Proteaza để rút ngắn một cách cơ bản thời gian chế biến nước mắm hiện nay.

4. Ngành thủy lợi :

Đối với Bình Trị Thiên, thủy lợi không chỉ là biện pháp hàng đầu trong việc thâm canh tăng năng suất cây trồng mà còn có ý nghĩa quyết định đối với việc chống úng và mở rộng diện tích trồng lúa nước. Do vậy, việc tưới tiêu khoa học theo nhu cầu của từng giai đoạn sinh trưởng đối với cây lúa cần phải được xây dựng và áp dụng, cần phải tiến hành tu bổ, hoàn chỉnh, mở rộng các hệ thống thủy nông và kiến thiết đồng ruộng để đảm bảo giữ nước và tiêu nước.

Tiếp tục quy hoạch thủy lợi cho các vùng khoai lang, vùng gò đồi, vùng cát, vùng ven biển và thi công nhanh chóng các công trình thủy lợi đã được xác định.

Phối hợp với ngành lâm nghiệp trong việc khôi phục rừng đầu nguồn, rừng phi lao chống cát ven biển để phòng chống hạn, lũ lụt và cát lấp ruộng.

5. Ngành công nghiệp và thủ công nghiệp :

Để phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ phát triển nông nghiệp của Bình Trị Thiên, ngành công nghiệp và thủ công nghiệp cần nghiên cứu và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật để nâng cao chất lượng, trình độ thiết kế, cải tạo các dụng cụ và thiết bị cho sản xuất nông nghiệp như các dụng cụ cầm tay, xe cải tiến, máy tuốt lúa, máy chế biến màu, máy nghiền trộn thức ăn gia súc, máy phun thuốc trừ sâu v.v... và sản xuất các phụ tùng thay thế cho các máy móc, thiết bị phục vụ nông nghiệp.

Cần đi vào tiêu chuẩn hóa, chuyên môn hóa để nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo để sử dụng, dễ di chuyển và giá thành hạ.

Trong chế biến thực phẩm, cần nghiên cứu nâng cao chất lượng mì sợi, bánh mì và sản xuất mì ăn liền, góp phần cùng các ngành nghiên cứu cơ khí hóa những khâu chế biến đơn giản và sản xuất những mặt hàng thiết yếu của nhân dân như: tương, cà, mắm, muối cũng như những mặt hàng đặc sản từ nguyên liệu nông nghiệp như rượu dàu, rượu dừa, tinh dầu cam, chanh, bạc hà, trà, chồi v.v... phục vụ cho nhu cầu trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu.